

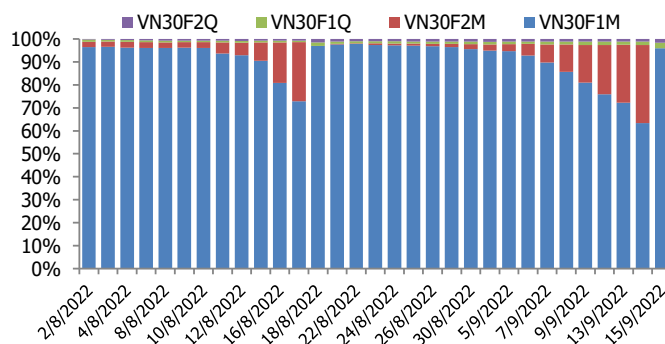
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	0	1262.20	31,997
VN30F2210	20/10/2022	35	1258.50	-
VN30F2212	15/12/2022	91	1255.00	810
VN30F2303	16/3/2023	182	1246.60	548

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên đảo hạn phái sinh, cả 4HĐTL xuất hiện sắc xanh ngay từ khi mở cửa. Lực cầu được bổ sung sau đó giúp hợp đồng dần mở rộng đà tăng cho tới hết phiên sáng. Bước sang phiên chiều, bên bán xuất hiện khiến hợp đồng biến động trên tham chiếu liên tục cho đến khi đóng cửa. Đóng cửa, VN30F2209 đạt mức tăng 3,2 điểm. Basis hợp đồng VN30F2210 thu hẹp so với phiên trước đó và đạt giá trị -4,32 điểm. Điều này cho thấy nhà đầu tư đã bớt bi quan hơn so với triển vọng của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 175.420 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 7.176 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 14.544 hợp đồng.
- Tưởng rằng phiên đảo hạn phái sinh đến ngay sau ngày biến động mạnh hôm qua có thể mang lại những diễn biến bất ngờ ở những phút cuối, nhưng điều đó không xảy ra, thị trường tiếp tục diễn biến thận trọng và ảm đạm cho đến khi đóng cửa. Dòng tiền đang có sự phân hóa do vậy ngay cả trong cùng một nhóm cổ phiếu thì việc lựa chọn cũng không dễ như ở các tuần trước. Các nhóm cổ phiếu có câu chuyện hoặc được hỗ trợ như: phân bón, hóa chất, cảng biển, bất động sản khu công nghiệp, ... vẫn được sự chú ý của dòng tiền.
- Nhìn vào bối cảnh chung toàn thị trường, có thể thấy VN30 chưa thật sự có được điểm tựa vững chắc từ vĩ mô để trở lại trạng thái tăng. Nhưng với các chỉ báo kinh tế Việt Nam vẫn ổn định, nguy cơ điều chỉnh sâu sẽ không diễn ra. Do đó, trạng thái duy trì vận động tích lũy đang trở thành kỳ vọng lớn nhất của nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1250-1255 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1266-1269 điểm. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1265-1266 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

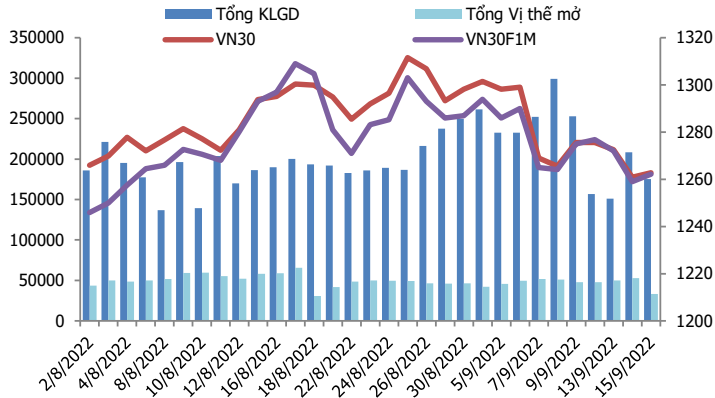
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1266-1269 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1250-1255 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá rõ ràng hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

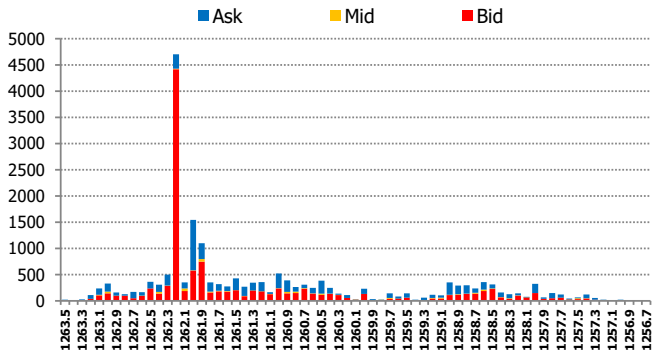
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1262.2	0.25	146,921	-24.0	31,997	-4.4
VN30F2210	1258.5	0.47	28,340	91.3	-	-100.0
VN30F2212	1255.0	0.33	48	-74.2	810	1.1
VN30F2303	1246.6	0.32	111	-11.9	548	-6.5
Tổng			175,420	-15.8	33,355	-36.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trong phiên đảo hạn phái sinh, cả 4HĐTL xuất hiện sắc xanh ngay từ khi mở cửa. Lực cầu được bổ sung sau đó giúp hợp đồng dần mở rộng đà tăng cho tới hết phiên sáng. Bước sang phiên chiều, bên bán xuất hiện khiến hợp đồng biến động trên tham chiếu liên tục cho đến khi đóng cửa. Đóng cửa, VN30F2209 đạt mức tăng 3,2 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 15,83% so với phiên liền trước, đạt 175.420 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 146.921 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 7.176 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 14.544 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.262,82 điểm (cao hơn 0,62 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.264,39 điểm (+5,89 điểm), VN30F2212 là 1.266,89 điểm (+11,89 điểm) và VN30F2303 là 1.270,98 điểm (+24,38 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

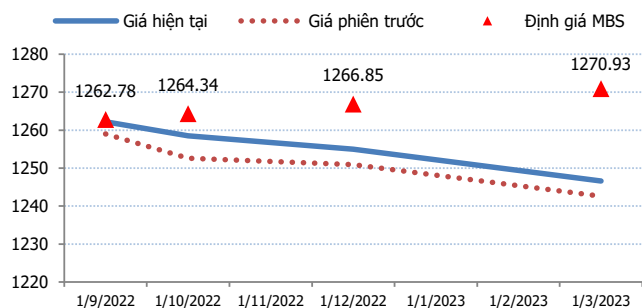
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1252-1255	1248-1252	1240-1246
Kháng cự	1266-1269	1277-1280	1320-1326

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.7	-6.40	2.7	-7.14
VN30F1Q - VN30F1M	-7.2	-8.10	0.9	-10.44
VN30F1Q - VN30F2M	-3.5	-1.70	-1.8	-3.3
VN30F2Q - VN30F1M	-15.6	-16.40	0.8	-15.88
VN30F2Q - VN30F2M	-11.9	-10.00	-1.9	-8.74
VN30F2Q - VN30F1Q	-8.4	-8.30	-0.1	-5.44

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



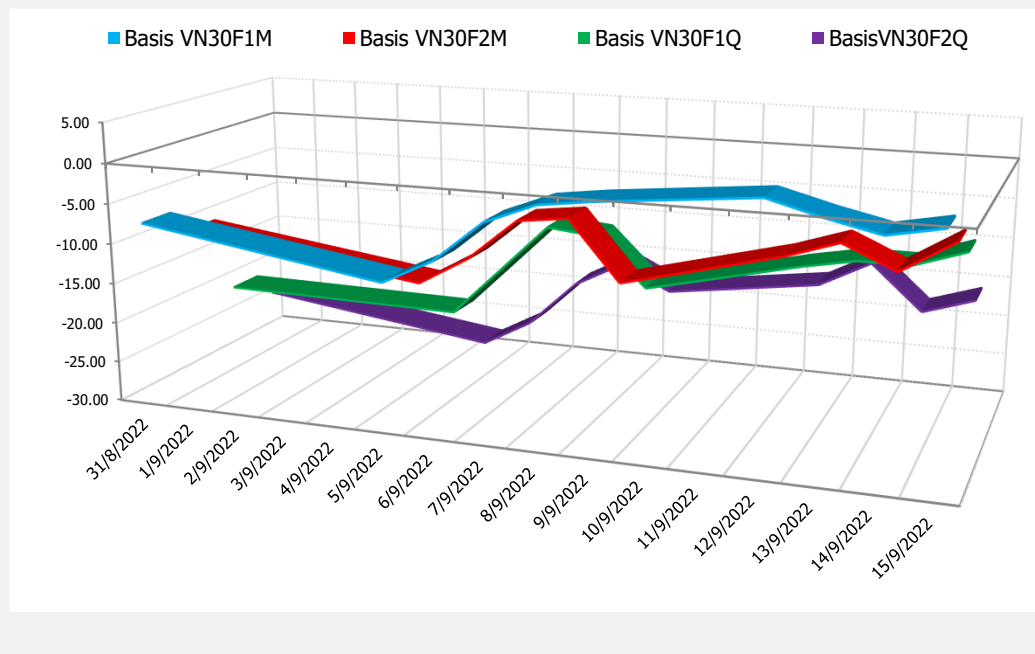
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2210 thu hẹp so với phiên trước đó và đạt giá trị -4,32 điểm. Điều này cho thấy nhà đầu tư đã bớt bi quan hơn so với triển vọng của VN30-Index.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -15,6 điểm đến -3,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

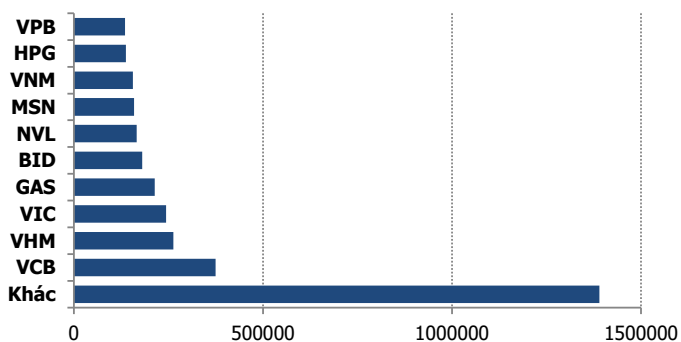
- VN30F2207) giảm đi 1,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

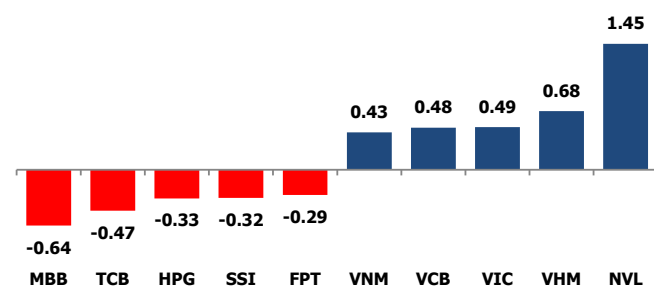


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1245.66	1262.82
Thay đổi	4.89	1.94
%Chg	0.39	0.15
YTD	-16.86	-17.77
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,952.83	3,420.74
P/E	13.38	10.93
P/B	2.06	2.07

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục nhẹ. Số mã tăng điểm (13) ngang bằng so với số mã giảm điểm (13) và 4 mã đứng tham chiếu. NVL và VHM trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,45 điểm và +0,68 điểm; ngoài ra VIC, VCB hay VNM cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,94 điểm (+0,15%) lên 1.262,82 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 122,86 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.105 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 320,18 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như STB (-46 tỷ đồng), SSI (-42 tỷ đồng), GAS (-32 tỷ đồng), PVT (-29 tỷ đồng), BID (-29 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,245.66	0.39	13.38	(16.86)
Dow Jones	30,961.82	(0.56)	17.06	(14.80)
S&P500	3,901.35	(1.13)	19.03	(18.15)
Nikkei 225	27,535.63	(1.22)	27.76	(4.36)
Shanghai	3,199.92	(1.16)	13.98	(12.08)
DAX	12,956.66	(0.55)	12.47	(18.43)
Vàng	1,665.16	0.00		(8.97)
Dầu WTI	85.27	0.20		13.38

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 12/09/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.6%	0.3%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.9%		2.3%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 7)	-1.6%	0.4%	0.1%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	-0.1%		0.0%
Thứ Ba - 13/09/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 7)	5.2%	5.4%	5.5%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 8)	-14.5K	-13.2K	6.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 9)	-55.3	-60.0	-61.9
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	0.3%	0.6%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.0%	-0.1%	0.1%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	8.5%	8.1%	8.3%
Thứ Tư - 14/09/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	10.1%	10.2%	9.9%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.4%	-0.1%	-0.1%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.844M	0.833M	2.442M
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.2%	1.0%	1.7%
Thứ Năm - 15/09/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-41.0K	35.0K	33.5K
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.4%	0.1%	-0.3%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	218K	226K	213K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 9)	6.2	2.8	-9.9
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.4%	0.2%	0.3%
Thứ Sáu - 16/09/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 8)	3.8%	3.8%	
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	-0.5%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	9.1%	9.1%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi nhà đầu tư nghi ngờ một số báo cáo kinh tế cho thấy bức tranh mờ mịt về nền kinh tế Mỹ. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite rớt 1,43% xuống 11.552,36 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1,13% còn 3.901,35 điểm, chỉ số Dow Jones lùi 173,27 điểm (-0,56%) xuống 30.961,82 điểm, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 14/7/2022. Một loạt báo cáo kinh tế trái chiều trong ngày thứ Năm đã không thể củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Số người Mỹ lần đầu nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp có kết quả tốt hơn dự báo, nhưng giá nhập khẩu giảm thấp hơn so với dự kiến.
- Giá dầu giảm hơn 3% do kỳ vọng nhu cầu suy yếu và đồng USD mạnh trước một đợt nâng lãi suất có khả năng cao xảy ra đã lấn át những lo ngại về nguồn cung. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 3,46% xuống 90,84 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 3,8% còn 85,10 USD/thùng. "Có rất nhiều yếu tố quyết định động thái giá trên thị trường dầu hiện nay, với sự bất ổn kinh tế ngày càng tăng", Craig Erlam của công ty môi giới OANDA, nhận định.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4/2020, bị ảnh hưởng bởi đà tăng của lợi suất trái phiếu Mỹ và đồng USD, khi dự báo Fed sẽ tiếp tục nâng lãi suất mạnh tay đã làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,9% xuống 1.663,50 USD/oz, sau khi giảm hơn 2% xuống 1.659,47 USD/oz vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai mất 2,1% còn 1.672,6 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 NVL, VHM và VIC là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, NVL đóng góp +1,45 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.72	30,300	0.00	1.49%	282.55	0.00	8.07	1.49
TCB	Banks	6.84	36,600	-0.54	1.23%	59.409	-0.47	6.34	1.24
VHM	Real Estate Management & Development	6.47	60,500	0.83	1.17%	114.707	0.68	9.34	2.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.39	83,700	-0.36	0.96%	65.514	-0.29	18.55	4.69
MWG	Specialty Retail	6.20	73,900	0.27	1.91%	235.694	0.21	21.51	4.83
HPG	Metals & Mining	6.18	23,600	-0.42	1.92%	324.171	-0.33	4.97	1.38
MSN	Food Products	5.88	112,000	0.00	3.15%	60.454	0.00	15.62	5.46
ACB	Banks	5.54	23,550	0.21	0.64%	37.279	0.15	6.76	1.53
NVL	Real Estate Management & Development	5.45	85,300	2.16	2.40%	228.637	1.45	51.66	4.48
VNM	Food Products	5.10	74,500	0.68	1.48%	90.015	0.43	18.37	4.56
VIC	Real Estate Management & Development	4.99	63,900	0.79	1.91%	53.997	0.49	#N/A N/A	2.29
MBB	Banks	4.52	22,150	-1.12	2.27%	80.066	-0.64	6.39	1.48
STB	Banks	3.56	23,050	0.00	2.41%	193.574	0.00	12.11	1.21
VCB	Banks	3.38	79,200	1.15	1.54%	48.168	0.48	15.02	3.05
HDB	Banks	2.90	25,150	-0.20	2.99%	25.533	-0.07	7.24	1.52
VJC	Airlines	2.57	116,000	-0.17	1.30%	78.436	-0.06	658.44	3.66
VIB	#N/A	2.18	23,000	-0.65	1.30%	15.83	#N/A	6.74	1.72
VRE	Real Estate Management & Development	2.15	28,850	1.23	2.47%	31.39	0.33	50.57	2.06
SSI	Capital Markets	1.85	21,650	-1.37	2.31%	206.334	-0.32	8.10	1.61
TPB	Banks	1.72	26,550	0.00	3.21%	21.374	0.00	7.57	1.45
CTG	Banks	1.59	26,900	-0.37	1.49%	34.484	-0.07	8.80	1.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	35,500	-0.56	1.99%	27.051	-0.10	20.23	2.34
PDR	Capital Markets	1.13	51,300	0.79	1.98%	93.395	0.11	16.45	4.47
SAB	Food Products	1.07	185,300	0.71	2.73%	37.054	0.09	26.41	5.17
GAS	Gas Utilities	0.88	111,800	-0.62	2.70%	63.784	-0.07	16.76	3.60
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.69	14,450	2.12	3.87%	389.979	0.18	21.39	1.14
BID	Banks	0.59	35,750	-2.05	3.23%	70.209	-0.16	13.95	1.99
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	39,300	-0.25	1.27%	28.562	-0.01	54.39	2.15
BVH	Beverages	0.34	56,600	0.35	0.88%	31.168	0.02	23.47	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,500	2.00	4.64%	67.997	0.08	21.92	2.06

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn